

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm: cần đồng bộ hoá giữa các cơ chế, chính sách

ĐINH VIỆT BÁCH

Bộ KH&CN

Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5.9.2005 của Chính phủ đến nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, qua hơn 7 năm triển khai cũng bộc lộ không ít hạn chế, vướng mắc, mà để giải quyết chúng cần phải có nhiều giải pháp mang tính đồng bộ...

Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN đã được triển khai từ năm 2005 theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP (Nghị định 115) ngày 5.9.2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP (Nghị định 96) ngày 20.9.2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115 và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19.5.2007 về doanh nghiệp KH&CN. Qua nhiều năm tổ chức thực hiện cho thấy, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã góp phần tăng cường trách nhiệm và nâng cao tính chủ động, sáng tạo của tổ chức KH&CN; tạo điều kiện gắn nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với sản xuất, kinh doanh, đẩy nhanh việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu. Điển hình trong số những tổ chức KH&CN thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm phải



kể đến Viện Nghiên cứu Cơ khí (thuộc Bộ Công thương), Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ KH&CN).

Theo số liệu từ các bộ/ngành, địa phương, trong tổng số các tổ chức KH&CN công lập có 46% số tổ chức đã được phê duyệt đề án chuyển đổi, còn lại 54% số tổ chức chưa phê duyệt đề án thực

hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Con số trên cho thấy, tình hình thực hiện Nghị định 115 và Nghị định 96 còn chậm và gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đặc biệt, tại một số bộ/ngành, địa phương, việc phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ còn mang tính đối phó, chưa có nhiều tổ chức KH&CN thực sự được tự chủ trong hoạt động của mình.



Nhiều tổ chức KH&CN còn gặp khó khăn trong việc thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Những vướng mắc điển hình

Có thể nói, những vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm có nhiều, cả chủ quan và khách quan. Là người trực tiếp tham gia theo dõi hoạt động này, chúng tôi nhận thấy 5 vướng mắc điển hình là:

1. Tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm còn chậm

Nguyên nhân là do nhiều bộ/ngành, địa phương chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo, điều hành các tổ chức KH&CN thực hiện cơ chế tự chủ do xuất hiện tư tưởng e ngại khi thực hiện theo cơ chế này, cơ quan chủ quản sẽ bị giảm quyền lực vì phải phân cấp, trao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN.

Bản thân nhiều tổ chức KH&CN cũng ngại chuyển sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, vì sợ sẽ bị cắt tiền lương và tiền chi

hoạt động bộ máy thường xuyên, các tổ chức này còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, mong muốn được Nhà nước cấp ổn định tiền lương và kinh phí hoạt động bộ máy. Vì vậy, còn nhiều bộ/ngành, địa phương có tỷ lệ phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ là 0%. Tổng thể trên cả nước, đến nay vẫn còn trên 50% số tổ chức chưa được phê duyệt đề án.

2. Việc phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhiều khi chỉ mang tính hình thức

Để đối phó với quy định về thời hạn tại Nghị định 115, Nghị định 96, nhiều tổ chức đã được phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế tự chủ nhưng chưa được giao quyền tự chủ thực sự về nhiệm vụ, tài chính, nhân lực KH&CN và hợp tác quốc tế. Điều đó có nghĩa, các quy định về đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý hoạt động KH&CN chưa đi vào thực tế cuộc sống.

Do tiềm lực về nhân lực KH&CN, tài chính, cơ sở vật chất của nhiều tổ chức KH&CN còn hạn chế, năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ còn yếu, số lượng kết quả nghiên cứu được thương mại hóa và áp dụng vào sản xuất kinh doanh không nhiều, các đơn vị có rất ít nguồn thu ngoài kinh phí hoạt động thường xuyên do Nhà nước cấp hàng năm. Vì thế, nếu phải chuyển sang tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên thì sẽ rất khó khăn đối với các tổ chức, do vậy nhiều bộ/ngành, địa phương chỉ phê duyệt đề án để đối phó.

3. Thiếu sự hài hòa, đồng bộ giữa Nghị định 115, Nghị định 96 với các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của các bộ/ngành, địa phương

Nghị định 115, Nghị định 96 và các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm chưa đồng bộ và hài hòa với các văn bản quy phạm pháp luật cũng như một số quy định của các bộ/ngành, địa phương. Cụ thể, Nghị định 115 cho phép thủ trưởng tổ chức KH&CN quyết định nâng lương trước thời hạn, tuyển dụng, bổ nhiệm, cử cán bộ đi nước ngoài, nhưng thực tế ở các bộ/ngành, địa phương, việc nâng lương trước thời hạn, tuyển dụng, bổ nhiệm, cử cán bộ đi nước ngoài vẫn do lãnh đạo Bộ, UBND tỉnh quyết định. Nguyên nhân chính là do thiếu sự đồng bộ giữa các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng viên chức nhà nước với các quy định về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN.

Một ví dụ khác như, Nghị định 115, Nghị định 96 cho phép các tổ chức KH&CN được góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất,

tuy nhiên theo quy định của Luật đất đai, nếu các tổ chức KH&CN được giao đất không thu tiền sử dụng đất thì tổ chức KH&CN không được quyền góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất để sản xuất kinh doanh. Qua đó cho thấy, các quy định của Luật đất đai, Luật quản lý và sử dụng tài sản nhà nước còn thiếu các quy định ưu đãi cho các tổ chức KH&CN khi thực hiện cơ chế tự chủ.

4. Quyền tự chủ về tài chính của tổ chức KH&CN khi thực hiện cơ chế tự chủ còn nhiều vướng mắc và chưa triệt để

Khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, các nội dung khoán khi thực hiện các nhiệm vụ KH&CN còn hạn chế (các khoản chi vật tư, hóa chất, nguyên nhiên vật liệu chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ/ngành chức năng ban hành thì không được khoán chi). Việc quản lý, sử dụng tài sản vẫn phải theo quy định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất gây nhiều khó khăn cho các tổ chức KH&CN. Khi thực hiện thanh, quyết toán các nhiệm vụ KH&CN, các tổ chức KH&CN còn phải tuân thủ nhiều thủ tục hành chính.

5. Quyền tự chủ về quản lý tổ chức khi thực hiện cơ chế tự chủ còn hạn chế, chưa triệt để

Theo quy định tại Nghị định 115, khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, các tổ chức KH&CN được quyền tự chủ trong việc thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên, hiện nay, các tổ chức KH&CN mới chỉ được thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, còn việc thành lập các đơn vị có tư cách pháp nhân vẫn phải do các Bộ, cơ quan

ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Đề xuất các giải pháp tháo gỡ

Để góp phần thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức KH&CN công lập, giúp các chính sách được triển khai hiệu quả trong thực tiễn, theo chúng tôi cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt tinh thần của Nghị định 115, Nghị định 96 và các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đến các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền. Xác định việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN công lập là nhiệm vụ chính trị của cả hệ thống. Cần thiết phải có Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN. Bên cạnh đó, cần phải đưa tinh thần của Nghị định 115, Nghị định 96 vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng để thuận tiện trong việc chỉ đạo, điều hành.

Hai là, đồng bộ hóa giữa các nội dung của Nghị định 115, Nghị định 96 với các văn bản quy phạm pháp luật để thuận tiện trong việc triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN. Đảm bảo các tổ chức được tự chủ thực sự về nhiệm vụ KH&CN, tài chính, nhân lực, tổ chức và hợp tác quốc tế. Cần bổ sung các quy định trong Luật đất đai, Luật viên chức... để có quy định ưu đãi riêng đối với các tổ chức KH&CN và cán bộ KH&CN.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ đối

với các tổ chức KH&CN, trong đó tập trung nhấn mạnh một số nội dung sau: thay đổi phương thức cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho các tổ chức KH&CN bằng việc đưa kinh phí hoạt động thường xuyên vào kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức KH&CN; quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức KH&CN trong việc quản lý, sử dụng tài sản, quyền sử dụng đất do Nhà nước giao khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; hoàn thiện quy định về việc hỗ trợ ưu đãi của Nhà nước trong việc giao đất, giao tài sản cho các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN.

Bốn là, có biện pháp đầu tư phát triển, nâng cao tiềm lực về tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất để các tổ chức KH&CN đủ mạnh và có thể tự chủ thực sự khi chuyển sang tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên. Triển khai các chương trình ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN hướng tới tất cả cá nhân, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp có phát minh, sáng chế có thể phát triển thành sản phẩm mới, có tính năng đặc biệt và khả năng thương mại hóa trên thị trường, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Năm là, có chính sách để các tổ chức KH&CN công lập và ngoài công lập có cơ hội cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong việc tham gia xét chọn, tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào hoạt động KH&CN, giúp cho các tổ chức KH&CN đa dạng hóa các nguồn tài chính, tạo tiền đề cho việc nâng cao năng lực tự chủ của tổ chức ■